

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HSST
Ngày: 24-7-2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Phương.
- Ông Tạ Xuân Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh An, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1997, tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thúc V và bà Nguyễn Thị Mỹ D; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 24 tháng 6 năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11 tháng 10 năm 2022, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12 tháng 4 năm 2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; bị cáo đang chấp hành án; có mặt.

- Bị hại: Bà Hồ Thị Ngọc Á, sinh năm 1957; địa chỉ: Khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoàng H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ giữa tháng 6 năm 2023, Nguyễn Minh T đến nhà ông Nguyễn T1 ở tổ A, khu V, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định ở nhờ, tìm việc làm. Đến khoảng 15 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2023, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định đi cướp giật dây chuyền bán lấy tiền. Sau đó, T thuê xe ôm chở đến tiệm Q số B đường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định tìm gặp Nguyễn Hoàng H (con ruột ông Nguyễn T1) đang làm việc tại đây để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, màu sơn đen, biển số 77H1-4065 thì H đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô, T điều khiển đến địa phận thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định dạo tìm người có đeo dây chuyền để cướp giật. Khi đi đến đường N, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định thì T nhìn thấy bà Hồ Thị Ngọc Á đang đứng trước cổng nhà, trên cổ có đeo sợi dây chuyền nên lái xe đi thêm khoảng 30 mét rồi quay xe lại đến dừng bên cạnh bà Á. Lúc này, T để xe nổ máy, ngồi trên xe giả vờ hỏi thăm bà Á đường đến nhà người quen. Lợi dụng lúc bà Á không để ý, T bất ngờ dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ bà Á rồi tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy thì bị rớt lại 01 mặt dây chuyền nữ, loại vàng 18K, kích thước (05x02)cm, ở giữa có gắn đá màu xanh, phía ngoài có gắn bốn viên đá màu trắng. Sau khi giật được sợi dây chuyền, T mang đến một tiệm vàng ở thành phố Q (không nhớ địa chỉ) bán được số tiền 9.600.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến tiệm quảng cáo Phạm Nguyễn để trả xe cho H nhưng tiệm đã đóng cửa nên T lái xe về nhà ông T1 gặp H trả xe rồi đi về tỉnh Khánh Hòa. Số tiền bán sợi dây chuyền cướp giật có được T đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận thì 01 mặt dây chuyền nữ, loại vàng 18K, kích thước (05x02)cm, ở giữa có gắn đá màu xanh, phía ngoài có gắn bốn viên đá màu trắng, trọng lượng vàng là 05 phân 05 ly, trọng lượng đá tương đương 08 phân 05 ly tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 2.500.000 đồng.

Đối với sợi dây chuyền mà bà Hồ Thị Ngọc Á đã bị Nguyễn Minh T chiếm đoạt, bà Á không nhớ rõ trọng lượng nên không có cơ sở để yêu cầu định giá.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm giữ và xử lý vật chứng trả lại mặt dây chuyền nêu trên cho chủ sở hữu là bà Hồ Thị Ngọc Á; trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, biển số 77H1-4065 và giấy đăng ký xe mô tô biển số 77H1-4065 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn T1.

Về dân sự: Nguyễn Minh T đã bồi thường thiệt hại cho bà Hồ Thị Ngọc Á, bà Á không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-TP ngày 21 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm vào tội như tại cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 03 năm đến 04 năm tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình

sự, tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự số 19/2024/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà.

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đầy đủ căn cứ xác định: Nguyễn Minh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vào ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, Nguyễn Minh T đã có hành vi sử dụng xe mô tô, dùng thủ đoạn nguy hiểm là giả vờ hỏi thăm đường đến nhà người quen. Lợi dụng lúc bà A không đề ý, T bất ngờ dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ bà A trị giá 9.600.000 đồng và 01 mặt dây chuyền trị giá 2.500.000 đồng rồi tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Tổng cộng giá trị tài sản mà bị cáo T giật của bà Hồ Thị Ngọc A là 12.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo T đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” là tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà còn phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý nên đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d và điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Minh T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo và người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương,

gây hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân. Mặc dù đã chấp hành hình phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội cướp giật tài sản. Bị cáo nhiều lần phạm tội chứng tỏ bị cáo lười lao động, không biết ăn năn hối cải, cải tạo tốt làm lại cuộc đời. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên cân nhắc giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Tại Bản án hình sự số 19/2024/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024, Toà án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bản án đã có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai bản án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh T đã bồi thường thiệt hại cho bà Hồ Thị Ngọc Á, bà Á không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với ông Nguyễn T1 là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển số 77H1-4065, Nguyễn Hoàng H là người cho Nguyễn Minh T mượn chiếc xe mô tô biển số 77H1-4065 của ông T1 nhưng khi Nguyễn Minh T sử dụng chiếc xe mô tô biển số 77H1-4065 làm phương tiện phạm tội ông T1 và H không biết nên không phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự đối với ông Nguyễn T1 và ông Nguyễn Hoàng H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự số 19/2024/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà. Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chấp hành hình phạt chung của

hai Bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 10 năm 2023.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại.
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an H.Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên